

BÀI 3: ĐÁNH GIÁ LỢI ÍCH VÀ CHI PHÍ TRONG ĐIỀU KIỆN THỊ TRƯỜNG KHÔNG BIẾN DẠNG

ThS Nguyễn Thanh Sơn

1

I. Đánh giá lợi ích và chi phí tài chính trong CBA

1. Khi nào cần thực hiện phân tích tài chính

- Phân tích tài chính được thực hiện để xem xét khả năng sinh lời về mặt tài chính của dự án
- Thường được sử dụng bởi các DN tư nhân
- Một số dự án công cần thực hiện cả phân tích tài chính và phân tích kinh tế:
 - Tác động đến ngân sách
 - Tác động đến phúc lợi xã hội
- Nguyên tắc:
 - Lợi ích của dự án là doanh thu (ròng) nhận được từ đầu ra của dự án
 - Chi phí của dự án là khoản chi phí tài chính thực tế cho đầu vào của dự án
 - Bản cân đối tài chính, đo lường theo giá cả thị trường

2

I. Đánh giá lợi ích và chi phí tài chính trong CBA

2. Đánh giá lợi ích tài chính của dự án

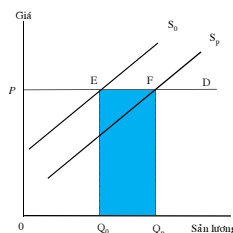
- Dự án không làm thay đổi giá đầu ra

- Cấu cơ giản hoàn toàn, cung sản phẩm (đầu ra) tăng do dự án
- Nếu có thương mại: tăng XK hoặc giảm NK
- Tương tự với trường hợp thay đổi biên tế (dự án nhỏ)

$$FB = P(Q_p - Q_0)$$

- Giá thị trường (P): nếu có biến dạng (P^d) thì phải điều chỉnh theo trợ giá (SD) hoặc thuế NK (T)

$$P^d = P + SD - T$$



3

I. Đánh giá lợi ích và chi phí tài chính trong CBA

2. Đánh giá lợi ích tài chính của dự án

- Dự án làm thay đổi giá đầu ra

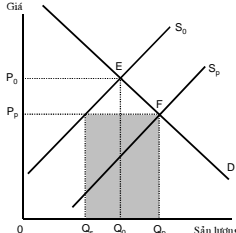
- Dự án đủ lớn (cầu dốc xuống) để làm thay đổi giá của sản phẩm đầu ra

- Lợi ích từ việc tăng sản lượng đầu ra cho tiêu dùng: $Q_p - Q_0$
- Lợi ích từ việc những nhà sản xuất biên với chi phí cao đã từ bỏ thị trường: $Q_0 - Q_s$
- Sản lượng của dự án: $Q_p - Q_s$

- Giá thị trường: giá sau dự án

$$FB = P_p(Q_p - Q_s)$$

- Nếu có biến dạng thị trường $P^d = P_p + SD - T$



4

I. Đánh giá lợi ích và chi phí tài chính trong CBA

2. Đánh giá lợi ích tài chính của dự án

- Đầu ra của dự án không được bán trên thị trường
- Những dự án công ích không có thị trường, các dự án tạo ra sản phẩm trung gian được tiêu thụ ngay...
- Sử dụng giá thị trường của những hàng hóa thay thế
- Có tính đến yếu tố khác biệt của sản phẩm

5

I. Đánh giá lợi ích và chi phí tài chính trong CBA

3. Đánh giá chi phí tài chính của dự án

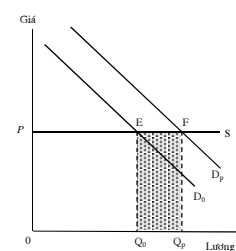
- Dự án không làm thay đổi giá đầu vào

- Cung cơ giản hoàn toàn, cầu sản phẩm (đầu vào) tăng do dự án
- Nếu có thương mại: tăng NK hoặc giảm XK
- Tương tự với trường hợp thay đổi biên tế (dự án nhỏ)

$$FC = P(Q_p - Q_0)$$

- Giá thị trường (P): nếu có biến dạng (P^d) thì phải điều chỉnh theo trợ giá (SD) hoặc thuế NK (T)

$$P^d = P + T - S$$



6

I. Đánh giá lợi ích và chi phí tài chính trong CBA

3. Đánh giá chi phí tài chính của dự án

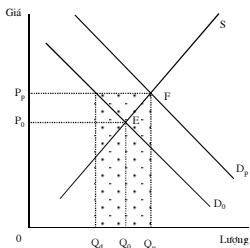
• Dự án làm thay đổi giá đầu vào

- Thị trường đầu vào bị giới hạn (cung dốc lên) khiến dự án làm thay đổi giá của đầu vào

- Chi phí từ việc tăng sản lượng đầu vào sử dụng cho dự án: $Q_p - Q_0$
- Chi phí từ việc những người khác sử dụng đầu vào này đã rồi bỏ thị trường: $Q_0 - Q_d$
- Lượng cầu của dự án: $Q_p - Q_d$

- Giá thị trường: giá sau dự án
 $FC = P_p(Q_p - Q_d)$

- Nếu có biến dạng thị trường $P^d = P_p + T - SD$



7

I. Đánh giá lợi ích và chi phí tài chính trong CBA

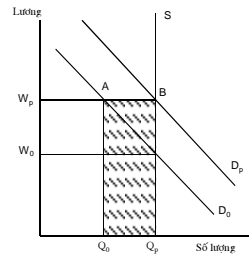
3. Đánh giá chi phí tài chính của dự án

• Dự án làm thay đổi giá đầu vào với cung cố định

- Thị trường đầu vào cố định (cung hoàn toàn không co giãn)

- Toàn bộ chi phí của dự án đến từ việc thay thế nguồn lực đầu vào từ những người sử dụng đầu vào khác

$$FC = W_p(Q_p - Q_0)$$



8

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

1. Cơ sở của phân tích kinh tế

- Đo lường lợi ích thực sự của cộng đồng, quốc gia:
 - Giá thị trường chỉ phản ánh đúng trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo
 - Các dự án công theo đuổi mục đích tăng phúc lợi cộng đồng hơn là lợi nhuận tài chính
- Những nguyên nhân khiến phân tích tài chính không phản ánh đầy đủ phúc lợi xã hội:
 - Giá thị trường không phải lúc nào cũng phản ánh đúng sẵn sàng chi trả, chi phí cơ hội
 - Thất bại thị trường: bất cân xứng thông tin, ngoại ứng, cạnh tranh không hoàn hảo
 - Sự can thiệp của chính phủ:
 - Thị trường hàng hóa dịch vụ (đầu ra)
 - Thị trường yếu tố sản xuất (đầu vào)

9

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

2. Nguyên tắc của phân tích kinh tế

- Phân tích kinh tế sẽ sử dụng giá ẩn để phản ánh thay đổi phúc lợi XH
 - Giá ẩn là mức giá thị trường đã được điều chỉnh cho thất bại của thị trường, can thiệp của chính phủ, ngoại tác, thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất.
- Nguyên tắc tính lợi ích và chi phí KT:
 - Lợi ích: xác định trên thị trường đầu ra
 - Mức tăng lượng tiêu dùng đầu ra: dựa trên sự sẵn sàng chi trả của người tiêu dùng
 - Mức giảm trong sản xuất đầu ra của nhà sản xuất khác: dựa trên chi phí biên của nhà sản xuất rời bỏ thị trường
 - Chi phí: xác định trên thị trường đầu vào
 - Mức giảm lượng tiêu dùng đầu vào: dựa trên sự sẵn sàng chi trả của người tiêu dùng khác cho đầu vào
 - Mức tăng sản lượng đầu vào: dựa trên chi phí biên của việc tăng sản lượng

10

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

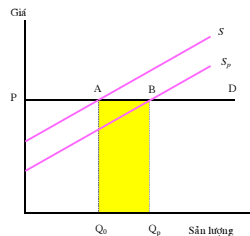
3. Đánh giá lợi ích kinh tế của dự án

• Dự án không làm thay đổi giá đầu ra

- Cấu cơ giản hoàn toàn, cung sản phẩm (đầu ra) tăng do dự án: lợi ích dự án chỉ đến từ việc đáp ứng nhu cầu mới

- Lợi ích kinh tế:

$$EB = P(Q_p - Q_0) = FB = P(Q_p - Q_0)$$



11

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

3. Đánh giá lợi ích kinh tế của dự án

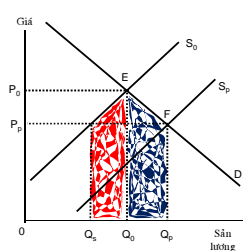
• Dự án làm thay đổi giá đầu ra

- Dự án đủ lớn để làm thay đổi giá của sản phẩm đầu ra

- Lợi ích từ việc đáp ứng nhu cầu mới trên thị trường:
 - Lượng: $Q_p - Q_0$
 - Giá ẩn: phải được đo bằng sự sẵn sàng chi trả của những người tiêu dùng biên

- Lợi ích từ việc thay thế những nhà sản xuất biên với chi phí cao hơn:
 - Lượng: $Q_0 - Q_d$
 - Giá ẩn: phải được đo bằng chi phí cơ hội của những nhà sản xuất bị thay thế

$$EB = \frac{(P_0 + P_p)(Q_p - Q_0)}{2} + \frac{(P_0 + P_p)(Q_0 - Q_d)}{2} = \frac{(P_0 + P_p)(Q_p - Q_d)}{2}$$



12

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

3. Đánh giá lợi ích kinh tế của dự án

- Dự án làm thay đổi giá đầu ra

Phương trình Harberger tổng quát:

- Tổng lợi ích kinh tế:

$$EB = AQ_0E + EQ_0Q_pF$$

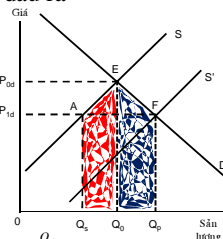
$$EB = \frac{(P_{0i} + P_{1i})\Delta Q_0 + (P_{0d} + P_{1d})\Delta Q_d}{2}$$

$$EB = AvP_i\Delta Q_0 + AvP_d\Delta Q_d$$

- Lợi ích kinh tế trên từng đơn vị sản lượng:

$$eb = \frac{AvP_i\Delta Q_0 + AvP_d\Delta Q_d}{\Delta Q_0 + \Delta Q_d}$$

$$eb = AvP_iW_i + AvP_dW_d = AvP_i \frac{\epsilon_i}{\epsilon_i - \eta_d \frac{Q_d}{Q_i}} + AvP_d \frac{-\eta_d \frac{Q_d}{Q_i}}{\epsilon_i - \eta_d \frac{Q_d}{Q_i}}$$



13

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

3. Đánh giá lợi ích kinh tế của dự án

- Dự án làm thay đổi giá đầu ra

- Trường hợp dự án làm thay đổi cách thức sản xuất đầu ra nhưng không mở rộng tổng sản lượng

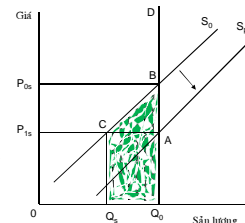
- Lợi ích của dự án là những chi phí kinh tế được giải phóng bởi các nhà sản xuất bị thay thế

$$EB = \frac{(P_{0i} + P_{1i})(Q_0 - Q_i)}{2} > FB = P_{1i}(Q_0 - Q_i)$$

- Theo Harberger tổng quát cho lợi ích kinh tế trên từng đơn vị sản lượng:

- Nếu đầu ra chỉ thay thế người sản xuất hiện hành, cấu hoàn toàn không có gian $W_d \rightarrow 0$, $W_i \rightarrow -1$, lợi ích kinh tế sẽ tính theo giá cung AvP_i

- Nếu đầu ra chỉ đáp ứng nhu cầu mới thì đường cầu hoàn toàn co giãn, $W_i \rightarrow 0$, $W_d \rightarrow -1$, lợi ích kinh tế sẽ tính theo giá cầu AvP_d



14

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

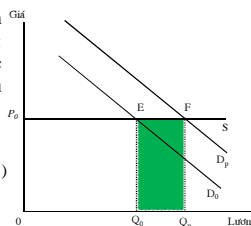
4. Đánh giá chi phí kinh tế của dự án

- Dự án không làm thay đổi giá đầu vào

- Cung co giãn hoàn toàn, cầu sản phẩm (đầu vào) tăng do dự án: chi phí của dự án chỉ đến từ việc tăng sản lượng đáp ứng nhu cầu mới của dự án

- Lợi ích kinh tế:

$$EC = P_0(Q_p - Q_0) = FC = P_0(Q_p - Q_0)$$



15

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

4. Đánh giá chi phí kinh tế của dự án

- Dự án làm thay đổi giá đầu vào

- Dự án đủ lớn để làm thay đổi giá của sản phẩm đầu vào

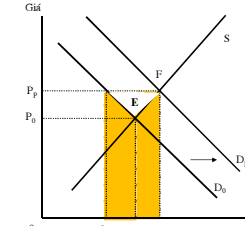
- Chi phí từ việc đáp ứng nhu cầu mới trên thị trường:

- Lượng: $Q_p - Q_0$
- Giá: phải được đo lường bằng chi phí cơ hội của những nhà sản xuất biên

- Chi phí từ việc thay thế những người tiêu dùng với sản phẩm chi trả thấp hơn:

- Lượng: $Q_0 - Q_i$
- Giá: phải được đo bằng sự sẵn sàng chi trả của những người tiêu dùng bị thay thế

$$EC = \frac{(P_0 + P_i)(Q_0 - Q_i)}{2} + \frac{(P_0 + P_p)(Q_p - Q_0)}{2} = \frac{(P_0 + P_p)(Q_p - Q_i)}{2}$$



16

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

4. Đánh giá chi phí kinh tế của dự án

- Dự án làm thay đổi giá đầu vào

Phương trình Harberger tổng quát:

- Tổng chi phí kinh tế:

$$EC = GQ_0Q_0F + FQ_0Q_0E$$

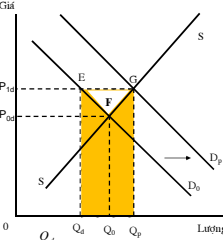
$$EC = \frac{(P_{0i} + P_{1i})\Delta Q_0 + (P_{0d} + P_{1d})\Delta Q_d}{2}$$

$$EC = AvP_i\Delta Q_0 + AvP_d\Delta Q_d$$

- Lợi ích kinh tế trên từng đơn vị sản lượng:

$$ec = \frac{AvP_i\Delta Q_0 + AvP_d\Delta Q_d}{\Delta Q_0 + \Delta Q_d}$$

$$ec = AvP_iW_i + AvP_dW_d = AvP_i \frac{\epsilon_i}{\epsilon_i - \eta_d \frac{Q_d}{Q_i}} + AvP_d \frac{-\eta_d \frac{Q_d}{Q_i}}{\epsilon_i - \eta_d \frac{Q_d}{Q_i}}$$



17

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

4. Đánh giá chi phí kinh tế của dự án

- Dự án làm thay đổi giá đầu vào

- Trường hợp dự án sử dụng đầu vào có lượng cung cố định

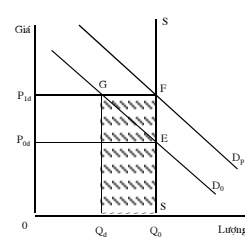
- Chi phí kinh tế của dự án là chi phí của những người tiêu dùng bị thay thế bị thay thế

$$EC = \frac{(P_{0i} + P_{1i})(Q_0 - Q_i)}{2} < FC = P_{1i}(Q_0 - Q_i)$$

- Theo Harberger tổng quát cho chi phí kinh tế trên từng đơn vị sản lượng:

- Nếu đầu vào thay thế người tiêu dùng hiện hành khác, cung hoàn toàn không co giãn $W_i \rightarrow 0$, $W_d \rightarrow -1$, chi phí kinh tế sẽ tính theo giá cầu AvP_d

- Nếu đầu vào chỉ đáp ứng bằng cung mới thì đường cung hoàn toàn co giãn, $W_i \rightarrow -1$, $W_d \rightarrow 0$, chi phí kinh tế sẽ tính theo giá cung AvP_i



18

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

5. Sử dụng CS và PS để đo lường lợi ích và chi phí

- Phương pháp tổng quát đánh giá lợi ích, chi phí thông qua lợi ích XH:

$$\Delta SB = \Delta PS + \Delta CS + \Delta GB + \Delta EE$$

- ΔSB : lợi ích xã hội
 - Nếu $\Delta SB > 0$, là giá trị lợi ích kinh tế
 - Nếu $\Delta SB < 0$, là giá trị chi phí kinh tế
- ΔPS : thặng dư tiêu dùng
- ΔCS : thặng dư sản xuất
- ΔGB : thay đổi ngân sách chính phủ (chi phí hoặc doanh thu tài chính của dự án công)
- ΔEE : thay đổi do ảnh hưởng của ngoại ứng

19

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

5. Sử dụng CS và PS để đo lường lợi ích và chi phí

- Chi phí kinh tế:

- Theo mô hình phân tích kinh tế Harberger:

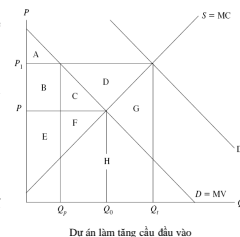
$$EC = C + F + H + G$$

- Theo phương pháp tổng quát qua lợi ích XH:

- Thay đổi thặng dư tiêu dùng khi có dự án: $-(B+C)$
- Thay đổi thặng dư sản xuất khi có dự án: $(B+C+D)$
- Thay đổi ngân sách chính phủ (chi phí tài chính thực hiện dự án công): $-(C+F+H+D+G)$
- Thay đổi do ngoại ứng: 0

$$\Delta SB = -B - C + B + C + D - C - F - H - D - G$$

$$\Delta SB = -(C + F + H + G)$$



20

II. Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế trong CBA

5. Sử dụng CS và PS để đo lường lợi ích và chi phí

- Lợi ích kinh tế:

- Theo mô hình phân tích kinh tế Harberger:

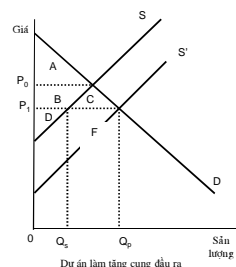
$$EB = C + F$$

- Theo phương pháp tổng quát qua lợi ích XH:

- Thay đổi thặng dư tiêu dùng khi có dự án: $(B+C)$
- Thay đổi thặng dư sản xuất khi có dự án: $-B$
- Thay đổi ngân sách chính phủ (doanh thu tài chính thực hiện dự án công): F
- Thay đổi do ngoại ứng: 0

$$\Delta SB = B + C - B + F$$

$$\Delta SB = C + F$$



21

Kết luận

- Phân biệt phân tích tài chính và kinh tế
- Nguyên tắc đánh giá lợi ích, chi phí
 - Mở rộng sản lượng
 - Thay thế sản lượng
- Tính lợi ích, chi phí:
 - Thay đổi trong sẵn sàng chi trả và chi phí cơ hội
 - Harberger tổng quát: lưu ý đến giá cung và giá cầu
 - Theo mô hình thay đổi lợi ích XH

22

Bài tập

Bài 1: Chứng minh công thức Harberger cho lợi ích kinh tế trên từng đơn vị sản lượng (eb) theo độ co giãn cung, cầu (slide 13).

Bài 2: Cho các thông tin sau về thị trường chịu tác động của một dự án xây dựng nhà ở:

Thị trường vật liệu xây dựng: (S) $Q_s = 3P^s - 200$; (D) $Q_d = 1000 - 2P^d$

Thị trường nhà ở: (S) $Q_s = P^o - 120$; (D) $Q_d = 960 - P^o/2$

Dự án sẽ sử dụng 100 đơn vị vật liệu xây dựng để xây nên 120 đơn vị nhà ở.

- Tính lợi ích tài chính, lợi ích kinh tế của dự án
- Tính chi phí tài chính, chi phí kinh tế của dự án

Bài 3: Với nội dung như bài 2, hãy tính lợi ích kinh tế (eb) và chi phí kinh tế (ec) trên từng đơn vị sản lượng và tổng lợi ích kinh tế (EB) và chi phí kinh tế (EC) của dự án theo công thức Harberger.

23